

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị S - SN 1983.

Bị đơn: Anh Lê Trí C - SN 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

NHẬN THẤY

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị S và anh Lê Trí C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị S và anh Lê Trí C thuận tình ly hôn.
 - *Về con chung:* Anh, chị có 03 con chung là cháu Lê Thị Xuân M - Sinh ngày 27/4/2004, Lê Thị Thùy L – Sinh ngày 04/11/2008, Lê Trí Đức D – Sinh ngày 24/3/2017. Ly hôn chị S, anh C thỏa thuận chị S trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con. Anh C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị S mỗi cháu 1.000.000đ/tháng x 3 cháu = 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị S, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị S chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 2240 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị S số tiền còn lại là 150.000đ. Anh C phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, Huyện Q;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý